

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên tác giả: NGUYỄN THỊ HÀ

Tên luận án: *Tản văn Việt Nam từ 1986 đến nay*

Ngành khoa học của luận án: Văn học

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 92 22 01 21

Tên đơn vị đào tạo Sau đại học: Khoa Khoa học Xã hội - Trường Đại học Hồng Đức

1. Mục đích và đối tượng nghiên cứu của luận án

Mục đích của luận án:

- Luận án nhằm nhận diện, phân tích, luận giải diện mạo, đặc điểm, thành tựu và đóng góp của tản văn Việt Nam từ 1986 đến nay; từ đó làm rõ vai trò, vị thế của tản văn trong đời sống văn học cũng như đời sống văn hóa tinh thần của xã hội.

- Trên cơ sở nghiên cứu đặc điểm, diện mạo, thành tựu của tản văn từ năm 1986 đến nay, thông qua những trường hợp tiêu biểu, luận án nhằm góp phần làm rõ hơn những đặc trưng của thể tản văn trong hệ thống thể loại văn học Việt Nam hiện đại.

Đối tượng của luận án:

- Đối tượng nghiên cứu chính của luận án là diện mạo, đặc điểm, thành tựu của tản văn Việt Nam từ sau năm 1986 cho đến nay.

- Phạm vi nghiên cứu của luận án:

Chúng tôi tập trung nghiên cứu thành tựu tản văn từ sau 1986 trở đi cho đến nay. Tuy nhiên, luận án luôn có ý thức so sánh với tản văn trước 1986 để thấy được được một số đặc trưng riêng của tản văn giai đoạn kế tiếp này. Về đối tượng khảo sát, chúng tôi tập trung hơn vào sáng tác của các tác giả tiêu biểu (như bảng thống kê ở phần *Phụ lục* danh mục tác phẩm tản văn được xuất bản trong giai đoạn từ sau năm 1986 đến nay, gồm 174 tuyển tập làm cơ sở nghiên cứu). Trong đó, chúng tôi, tập trung khảo sát các tác giả tiêu biểu như: Y Phương, Băng Sơn, Nguyễn Quang Lập, Nguyễn Quang Thiều, Cao Huy Thuần, Nguyễn Nhật Ánh, Phan Vàng Anh, Dạ Ngân...; đặc biệt là một số tác giả xuất hiện vào quãng đầu thế kỷ XXI có nhiều thành tựu nổi bật như: Nguyễn Ngọc Tú,

Nguyễn Việt Hà, Đỗ Phấn, Nguyễn Trương Quý, Mai Lâm, Đỗ Bích Thúy... và một số tác giả trẻ khác.

2. Các phương pháp nghiên cứu đã sử dụng

Hướng tiếp cận chính của luận án là nghiên cứu thi pháp thể loại. Thể loại là một đơn vị lớn, cơ bản của quá trình văn học, được hình thành và định hình trong quá trình văn học của một nền văn học nhất định. Nó là một tập hợp mang tính loại hình, có cùng một số đặc điểm, được định hình với những đặc trưng nhất định, khu biệt với các tập hợp khác. Mỗi thể loại văn học có thi pháp riêng, tức là hình thức bên trong riêng, biểu đạt một loại nội dung hiện thực nhất định. Luận án nhằm chỉ ra những đặc điểm riêng cùng những đóng góp về tư tưởng nghệ thuật của thể tản văn giai đoạn từ sau năm 1986 đến nay.

Trên cơ sở đó, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp nghiên cứu lịch sử - xã hội: Tìm ra mối quan hệ sinh thành giữa các điều kiện lịch sử, văn hóa, xã hội từ sau năm 1986 quy định diện mạo và sự vận động của thể tản văn, nội dung lịch sử - xã hội được thể hiện trong tản văn.

- Phương pháp thống kê, phân loại: Trên cơ sở nhận biết các dấu hiệu thể loại văn học, luận án tiến hành phân chia các xu hướng của thể tản văn.

- Phương pháp so sánh: Luận án có sự so sánh những biểu hiện về mặt nội dung và nghệ thuật trong thể loại tản văn trước năm 1986 để thấy được một số đặc điểm hoặc khía cạnh riêng của thể loại tản văn sau năm 1986.

- Phương pháp nghiên cứu liên ngành: Kết hợp các phương pháp nghiên cứu văn hóa học, xã hội học, ngôn ngữ học làm cơ sở phân tích nội dung và nghệ thuật riêng của thể loại tản văn.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng các thao tác nghiên cứu hỗ trợ như: phân tích, tổng hợp, khái quát nhằm chỉ ra diện mạo, đặc điểm của tản văn và những đóng góp của tản văn vào đời sống văn học Việt Nam hiện đại.

3. Các kết quả chính và kết luận

3.1. Các kết quả chính

Ngoài danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được cấu trúc gồm ba phần: phần mở đầu, phần nội dung và kết luận. Phần nội dung luận án gồm có bốn chương:

Chương 1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Chương 2. Sự vận động và phát triển của tản văn Việt Nam từ 1986 đến nay

Chương 3. Cái tôi tác giả và bức tranh đời sống trong tản văn Việt Nam từ 1986 đến nay

Chương 4. Kết cấu, ngôn ngữ, giọng điệu của tản văn Việt Nam từ 1986 đến nay

Luận án đã đạt được những kết quả sau:

- Bao quát tương đối tốt các tác giả, tác phẩm tiêu biểu nhất của thể tản văn cũng như bao quát khá đầy đủ những tài liệu nghiên cứu có liên quan.

- Xây dựng được cơ sở lý thuyết về thể loại tản văn đủ để ứng dụng nghiên cứu các trường hợp cụ thể.

- Phân tích được những điều kiện lịch sử, xã hội, văn hóa và văn học cho sự phát triển của tản văn từ 1986 đến nay, sự vận động của thể tản văn trước và sau 1986 trong đời sống văn học Việt Nam.

- Chỉ ra và cơ bản đã phân tích được những nét riêng và ý nghĩa của hệ thống hình tượng: cái tôi và thế giới của tản văn sau 1986.

- Nhận diện và phân tích được các đặc điểm của tản văn từ 1986 đến nay trên phương diện kết cấu, ngôn ngữ và giọng điệu.

Nhìn chung, luận án là công trình nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu về tản văn Việt Nam từ 1986 đến nay. Từ góc nhìn thể loại, luận án đã chỉ ra được những đặc điểm về sự vận động, về nội dung, về cách thể hiện của tản văn, giúp người đọc hình dung được diện mạo và những đóng góp của thể loại cho thành tựu văn học Việt Nam đương đại.

3.2. Kết luận

- Luận án tập trung phân tích diện mạo, đặc điểm, thành tựu của tản văn từ năm 1986 đến nay từ đó làm rõ vai trò, vị thế của tản văn trong đời sống văn học cũng như đời sống văn hóa tinh thần của xã hội. Luận án đã tiến hành tổng thuật, nhận xét các công trình nghiên cứu về thể loại tản văn trước năm 1986 và sau năm 1986 trên phương diện lý thuyết và sáng tác. Luận án không nhằm giải quyết vấn đề lý thuyết thể loại mà chủ yếu giới thiệu một số khái niệm có liên quan và lựa chọn cho mình trong số đó một điểm tựa khả dĩ đủ để ứng dụng nghiên cứu tản văn ở một giai đoạn văn học cụ thể.

- Tản văn giai đoạn từ sau năm 1986 đến nay chính là sự tiếp nối tản văn của thời kỳ trước nhưng lại được phát triển trong những điều kiện lịch sử, xã hội, văn hóa thuận lợi. Sự phát triển của báo chí, in ấn cùng với mạng Internet đã tạo điều kiện cho sự lớn mạnh của đội ngũ sáng tác cũng như cộng đồng tiếp nhận tản văn. Ý thức về cái tôi cá nhân được đề cao, tinh thần dân chủ được phát triển không chỉ trong đời sống xã hội mà còn ngay cả trong văn học, là điều kiện cơ bản cho tản văn nở rộ. Tản văn giai đoạn từ năm 1986 đến nay phát triển qua hai chặng: từ năm 1986 đến hết thế kỉ XX, từ đầu thế kỉ XXI đến nay. Trong khoảng thời gian hơn ba mươi năm, tản văn đã có sự phát triển vượt bậc về đội ngũ sáng tác số lượng, chất lượng. Đội ngũ sáng tác tản văn ngày càng đông đảo, đa dạng tầng lớp, lứa tuổi và ngành nghề. Có thể kể đến các nhà văn chuyên nghiệp đã có tên tuổi như: Vương Trí Nhàn, Nguyễn Quang Lập, Dạ Ngân, Y Phương, Nguyễn Nhật Ánh, Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Việt Hà, Đỗ Bích Thủy, Nguyễn Ngọc Tư, Nguyễn Trương Quý và một số cây bút trẻ khác... Hình thức xuất bản và đăng tải của tản văn ngày càng phong phú: sách in, báo in, báo mạng... Số lượng tác phẩm ngày càng vượt trội, các tuyển tập tản văn được in sách và phát hành trên thị trường ngày càng nhiều. Có thể coi từ 1986 đến nay là thời kỳ bùng nổ của thể tản văn, là “thời của tản văn”. Từ đó, tản văn đã góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng trong thành tựu của nền văn học hiện đại Việt Nam.

- Tản văn từ năm 1986 đến nay so với tản văn trước 1986 cho thấy chủ thể cái tôi tác giả đã có sự chuyển dịch: từ cái tôi cộng đồng, sử thi chuyển sang cái tôi thế sự, đời tư. Đó là cái tôi tự biểu hiện, cái tôi tham dự vào các vấn đề của đời sống, trực tiếp hoặc gián tiếp bày tỏ những quan điểm về cuộc sống. Nếu xét ở quy mô nội dung phản ánh, tản văn trong văn học Việt Nam từ sau 1986 đến nay chủ yếu chia thành 2 mảng: thứ nhất, ghi lại những suy cảm của chủ thể về những vấn đề nóng bỏng của thời cuộc thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội...; thứ hai là những suy cảm, trải nghiệm về con người, về các giá trị nhân văn, giá trị thẩm mỹ... Tản văn giai đoạn này có một số xu hướng tiếp cận như: tản văn tự sự (Nguyễn Nhật Ánh, Y Phương, Nguyễn Quang Lập...); tản văn trữ tình (Dạ Ngân, Nguyễn Ngọc Tư...); tản văn chính luận (Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Trương Quý...). Với sự đa dạng về hệ thống chủ đề: vẻ đẹp quê hương đất nước, phong tục tập quán, nét đẹp văn hóa, các vấn đề thế sự, xã hội, văn học nghệ thuật, tình yêu, tình

cảm gia đình..., có thể nói, tản văn giai đoạn này được coi là giai đoạn thành công trên phương diện đề tài và nội dung phản ánh.

- Tản văn giai đoạn sau 1986 thể hiện cái nhìn đa chiều, đa diện về cuộc sống. Đó là cái nhìn về hiện thực và con người thông qua cái tôi tác giả với các biểu hiện như cái tôi cá nhân đòi tư, cái tôi tham dự vào đời sống xã hội và cái tôi suy tư văn hóa. Tương ứng với hình tượng cái tôi tác giả là hình tượng thế giới được thể hiện thông qua các bức tranh về sinh thái, về xã hội và về văn hóa. Tản văn sau 1986 không chỉ ca ngợi vẻ đẹp cảnh sắc thiên nhiên mà còn lên tiếng bảo vệ chúng, lên án những sự phá hủy thiên nhiên, kêu gọi con người sống cộng sinh với thiên nhiên, như một biểu hiện sống động của văn học sinh thái. Tản văn giai đoạn này cũng tham dự sâu rộng vào các vấn đề xã hội như thực trạng mưu sinh, đạo đức, giáo dục, gia đình và hôn nhân... Về lĩnh vực văn hóa cũng vậy, tản văn không chỉ phát hiện và ngợi ca vẻ đẹp văn hóa vật thể và phi vật thể của đất nước mà còn lên tiếng chất vấn, đối thoại, bảo vệ và xây dựng các giá trị văn hóa. Có thể nói, tinh thần chất vấn và đối thoại của tản văn giai đoạn sau 1986 được tăng cường, thể hiện rõ nét và công khai hơn bao giờ hết.

Quan niệm sáng tác của nhà văn cũng được mở rộng, cái tôi chủ thể đã tìm cho mình nhiều cách thể hiện mới. Tính chất đời thường, tự nhiên, dân dã được tăng cường; cái tôi uyên bác, hiền triết đã từng có trong tản văn trước 1986 có phần suy giảm. Tính tương tác, đối thoại giữa người viết và bạn đọc được tăng cường và mở rộng hơn giai đoạn trước. Bạn đọc không chỉ là người thụ hưởng tác phẩm mà còn được mời gọi tham dự vào các vấn đề mà các tác giả đặt ra. Mọi quan hệ tương quan người đọc - người viết, sự tham gia của bạn đọc trở thành động lực giúp cho diện mạo của tản văn phát triển mạnh mẽ trong đời sống đương đại.

- Tản văn giai đoạn sau 1986 thể hiện cá tính sáng tạo của nhà văn không chỉ ở sự đa dạng đề tài, chủ đề mà còn đa dạng ở phương thức nghệ thuật thể hiện qua kết cấu, chi tiết, ngôn ngữ và giọng điệu nghệ thuật ... Tản văn với dung lượng ngắn gọn, hàm súc đã truyền tải được những trăn trở suy tư của người viết đồng thời phù hợp với nhịp sống hối hả của cuộc sống hôm nay. Trong tản văn, kết cấu tự do, đã thể hiện được mạch cảm xúc của người viết một cách chân thực. Đặc biệt ngôn ngữ trong tản văn giai đoạn này mang đậm tính khẩu

ngữ, ngôn ngữ vùng miền, tính báo chí, tính chính luận, và sắc thái ngôn ngữ mạng, tất cả được chuyển hóa thành ngôn ngữ nghệ thuật. Giọng điệu trong tản văn có sự linh hoạt khi thì suy tư, lúc hài hước có lúc lại trữ tình, tất cả đều mang đến nét riêng trong phong cách sáng tạo của người cầm bút. Tản văn giai đoạn này khẳng định tên tuổi, cá tính sáng tạo của nhiều tác giả tiêu biểu.

Các cây bút tản văn vẫn năng nổ và bền bỉ sáng tác. Sự vận động của tản văn đang diễn ra có lúc âm thầm, có khi sôi nổi, không ngừng nghỉ. Việc nghiên cứu về tản văn nói chung và tản văn sau 1986 còn nhiều cách tiếp cận khác về các yếu tố như thể loại, tác giả và tác phẩm cụ thể. Chúng tôi hy vọng, với những gì đã nghiên cứu được, luận án sẽ giúp độc giả có thêm cái nhìn đầy đủ hơn về một thể loại văn học đang trên con đường phát triển cũng như vị thế của nó trong nền văn học nước nhà.

TẬP THỂ HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

PGS.TS. Ngô Văn Giá

PGS.TS. Lê Tú Anh

Nguyễn Thị Hà